

BÁO CÁO

Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”

Tiếp nhận Công văn số 814/TTT-NV3 ngày 26/8/2022 của Thanh tra tỉnh và Công văn số 2915/STC-TTr ngày 29/8/2022 của Sở Tài chính - về việc báo cáo “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021” (theo Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh và Công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh);

Qua rà soát tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 -2021:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở:

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; Đảng ủy, Lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)⁽¹⁾; lồng ghép tham mưu các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao, gắn với công tác PCTN, THTK, CLP. Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

⁽¹⁾ Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020, Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt”; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của Sở:

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:

Đảng ủy, Lãnh đạo Sở luôn quan tâm tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCTN đến đội ngũ công chức, người lao động, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: lồng ghép vào các cuộc họp, sinh hoạt “Ngày pháp luật” tại cơ quan định kỳ hằng tháng, kết hợp triển khai sinh hoạt “Rèn đức, luyện tài”, gắn với việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết TW 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự chuyển biến, tự chuyển hóa trong nội bộ; Qua đó, góp phần làm chuyển biến mạnh mẽ về ý thức chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết công việc của công chức trong cơ quan. đồng thời, tích cực nghiên cứu, sưu tầm các văn bản, viết các bản tin liên quan và đề xuất đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN:

Để cụ thể hóa, triển khai, thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN; Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Nội vụ đã ban hành các văn bản chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị triển khai, thực hiện công tác PCTN⁽²⁾.

Bên cạnh đó, Lãnh đạo Sở đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện: Kế hoạch công tác PCTN, tiêu cực; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; Kế hoạch thanh tra công tác nội vụ,... và định kỳ báo cáo kết quả theo quy định; đồng thời, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở quán triệt đến từng công chức, người lao động chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực xử sự và phòng ngừa tham nhũng trong thi hành công vụ của từng công chức trong cơ quan.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN:

Thông qua Quyết định số 84/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận; hiện tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ được kiện toàn gồm 06 phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, bao gồm: Phòng Hành chính, Văn thư-Lưu trữ; Phòng Tổ chức, bộ máy; Phòng Quản lý nhân sự; Phòng Thi đua-Khen

⁽²⁾ Đảng bộ Sở Nội vụ đã ban hành: Kế hoạch số 28-KH/ĐBSNV ngày 09/02/2018 về thực hiện công tác nội chính và PCTN năm 2018 Kế hoạch số 46-KH/ĐBSNV ngày 06/5/2019 về triển khai thực Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 129-KH/ĐBSNV ngày 29/10/2021 về tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 160-KH/ĐBSNV ngày 10/12/2021 về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

thường; Phòng Tôn giáo; Thanh tra Sở - trong đó, về trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác PCTN trong cơ quan; hiện phân công, giao Phòng Hành chính, Văn thư-Lưu trữ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Thanh tra Sở và các Phòng chuyên môn tham mưu tổ chức thực hiện trong công tác PCTN trong cơ quan.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan.

Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ công chức góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan. Đổi mới quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, tuyển dụng công chức; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan:

Đảng ủy, Lãnh đạo Sở thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Đưa các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng vào các buổi sinh hoạt định kỳ của các Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, các buổi họp cơ quan; đồng thời, thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các cấp ủy chi bộ, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành trong việc công khai, minh bạch trong tất cả các nhiệm vụ chuyên môn được giao; công khai, minh bạch trong việc quản lý và sử dụng ngân sách do Nhà nước cấp và các khoản thu, chi khác; tất cả các khoản thu, chi đều đảm bảo nguyên tắc tài chính.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Định kỳ hàng năm, Sở Nội vụ rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế về định mức chi tiêu và phân phối thu nhập trong nội bộ cơ quan, quy chế quản lý tài sản công nhằm quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công của cơ quan, đơn vị và thông qua Hội nghị cán bộ, công chức người lao động thống nhất trước khi ban hành để triển khai, thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Qua kết quả tuyên truyền, quán triệt thực hiện công tác PCTN; công chức, người lao động thuộc Sở đã nêu cao tinh thần, ý thức, chấp hành nghiêm quy định pháp luật về PCTN trong việc nhận quà, nộp lại quà tặng của tổ chức, cá nhân liên quan. Qua theo dõi, giám sát, Sở Nội vụ không có trường hợp sử dụng tài sản công trong việc tặng quà và nhận quà không đúng quy định trong các dịp lễ, Tết.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức:

Sở Nội vụ đã rà soát các quy định hiện hành và ban hành Quyết định số 214/QĐ-SNV ngày 17/9/2020 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy chế văn hóa

công vụ của công chức, người lao động. Qua kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng hằng năm của các cơ quan, đơn vị đối với việc cung cấp dịch vụ công của Sở Nội vụ; theo đó, các phòng chuyên môn và công chức thuộc Sở đều được đánh giá thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công cũng như trong quá trình tiếp xúc, ứng xử, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai sinh hoạt “*Rèn đức, luyện tài*” với hình thức linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực xử sự và phòng ngừa tham nhũng trong thi hành công vụ của từng công chức trong cơ quan.

3.5. *Việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng:*

Hàng năm, Sở Nội vụ đã xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện nghiêm túc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kết quả, từ năm 2016 đến năm 2021, có 08 công chức thuộc Sở được chuyển đổi vị trí công tác giữa các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở (*không bao gồm các trường hợp giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý*); đồng thời, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở đã chủ động chuyển đổi vị trí, nhiệm vụ công tác trong nội bộ, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Bên cạnh đó, đã triển khai đến các cơ quan, địa phương thuộc tỉnh đẩy mạnh rà soát thực hiện công tác điều động, luân chuyển, biệt phái, bố trí cán bộ, công chức, viên chức công tác đảm bảo hiệu quả, phù hợp với vị trí việc làm và trình độ chuyên môn được đào tạo; qua đó, đã góp phần phát huy năng lực trên nhiều lĩnh vực công tác, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao.

3.6. *Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:*

Định kỳ hằng năm, Sở Nội vụ đều rà soát, triển khai thực hiện việc kê khai tài sản lần đầu và kê khai bổ sung tài sản, thu nhập hàng năm theo đúng quy định, đối tượng. Kết quả, từ năm 2016 đến năm 2021 có 117 lượt công chức kê khai tài sản, thu nhập theo quy định, đảm bảo kịp thời, đầy đủ và không có trường hợp thuộc diện phải xác minh tài sản.

3.7. *Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:* Qua rà soát, tính đến thời điểm báo cáo; Sở Nội vụ không có trường hợp phải xử lý trách nhiệm liên quan đến hành vi tham nhũng.

3.8. *Việc thực hiện cải cách hành chính:*

Sở Nội vụ luôn tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc, xây dựng đội ngũ công chức, người lao động chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước và nội bộ cơ quan; thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết các thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính lĩnh vực ngành Nội vụ và hiện đã tham mưu công bố 89 thủ tục chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ đưa vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận (thông qua Quyết định số

481/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh); đồng thời, thường xuyên nghiên cứu, đề ra các giải pháp để thực hiện hiệu quả, chất lượng việc cung cấp dịch vụ công theo lĩnh vực phụ trách.

Bên cạnh đó, với vai trò là cơ quan thường trực về cải cách hành chính, Sở Nội vụ cũng đã tích cực nghiên cứu, phối hợp các cơ quan, địa phương tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần tích cực trong công tác phòng, ngừa, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính cũng như trong các nhiệm vụ chuyên môn liên quan.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan:

Sở Nội vụ đã triển khai áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành, tham mưu thực hiện nhiệm vụ được giao tại Sở (*Thông qua việc sử dụng phần mềm văn phòng điện tử TD OFFICE và các phần mềm thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống của Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thanh tra tỉnh*); tiếp tục rà soát, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, hướng đến thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Việc triển khai thực hiện phương thức thanh toán chế độ tiền lương, và các chế độ có liên quan qua tài khoản; các khoản trích nộp theo lương, thanh toán các chi phí hành chính, mua sắm tài sản,... tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh thực hiện.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định và về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Tập thể lãnh đạo Sở luôn quan tâm, quán triệt, chỉ đạo giải quyết kịp thời, theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế đối với nội dung vướng mắc, kiến nghị của cử tri và các tổ chức cá nhân đối với lĩnh vực ngành Nội vụ, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tiêu cực; đến nay chưa có vụ việc tồn đọng, kéo dài, qua đó đã góp phần tích cực trong công tác ổn định, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

Thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát của Đảng bộ, cơ quan và tổ chức đoàn thể của Sở; hiện chưa phát hiện trường hợp công chức thuộc Sở có hành vi tham nhũng, tiêu cực; đồng thời, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Giai đoạn 2016-2021, Sở Nội vụ đã thực hiện 04 cuộc thanh tra về phòng chống tham nhũng và THPT, CLP tại các đơn vị trực thuộc Sở. Qua thanh tra, các đơn vị đã thực hiện công khai tài chính, tài sản, thu nhập, công khai minh bạch trong các lĩnh vực hoạt động và thực hiện các quy chế, quy tắc nhất là quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ của công chức, viên chức đảm bảo theo quy định và không có trường hợp nào vi phạm các quy định của pháp luật về PCTN, THPT, CLP.

Ngoài ra, Sở Nội vụ đã tiến hành 19 cuộc thanh tra chuyên đề theo chức năng nhiệm vụ được giao, đối với 58 cơ quan, đơn vị - trong đó, bao gồm một số nội dung thanh tra có liên quan đến công tác PCTN, THPT, CLP (*công tác quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; đào tạo, bồi dưỡng; ký hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thanh tra hành chính về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng*). Các cuộc thanh tra đều được triển khai đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục. Qua thanh tra, Sở Nội vụ đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, thiếu sót và đã đề xuất, kiến nghị trong các Kết luận thanh tra; theo đó, các cơ quan, đơn vị đã kịp thời khắc phục, kiểm điểm, xác định trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân - đặc biệt, là trách nhiệm của người đứng đầu có liên quan đến những tồn tại, hạn chế, thiếu sót, gắn với đánh giá, xếp loại theo đúng quy định hiện hành, góp phần thực hiện tốt công tác PCTN, THPT, CLP trong thời gian qua.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành: Qua rà soát giai đoạn báo cáo; hiện không có trường hợp công chức thanh tra thuộc Sở Nội vụ có hành vi vi phạm liên quan đến tham nhũng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ:

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THPT, CLP:

- *Việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật về THPT, CLP và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện:* Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao; giai đoạn 2016-2021, Sở Nội vụ đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 31 văn bản có liên quan đến THPT, CLP. Các nội dung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) nêu trên gắn liền với việc quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quản lý, sử dụng ngân sách, đảm bảo chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đồng thời, thường xuyên theo dõi, rà soát các văn bản, quy định mới của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên để kịp thời, tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế các VBQPPL của địa phương hiện không còn phù hợp và qua rà soát quá trình triển khai, thực hiện đến nay không có vấn đề sai phạm, trái quy định phải xử lý trách nhiệm hoặc các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong dư luận. Qua đó, đã đạt được những kết quả khả quan nhất định, góp phần thực hiện tốt các nội dung, quy định về THPT, CLP tại địa phương (*cụ thể theo mẫu Phụ lục A đính kèm*).

- *Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật THPT, CLP:* Đây mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPT, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPT, CLP với các hình thức phong phú, đa dạng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP; kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước:

Nhằm đảm bảo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng thực hiện nghiêm, theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước; Sở Nội vụ đã thường xuyên phối

hợp Sở Tài chính; đồng thời, quán triệt, yêu cầu bộ phận kế toán thuộc Sở thường xuyên rà soát, triển khai thực hiện đầy đủ, theo đúng quy định hiện hành về quản lý tài chính trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, theo đúng quy định. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt nguyên tắc công khai, minh bạch, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án, đề án của ngành.

Hằng năm, rà soát, cân đối thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm từ 10% chi thường xuyên (*không bao gồm tiền lương và các khoản có tính lương*) để tạo nguồn cải cách tiền lương; đồng thời, thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí; đẩy mạnh khoán chi hành chính; tiết kiệm triệt để các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện thoại, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

Trên cơ sở quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025 và các khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch hằng năm; Sở Nội vụ đã triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, lập thủ tục trình thẩm định, phê duyệt đảm bảo theo đúng quy trình, quy định hiện hành.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Thông qua các Quyết định giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021; Sở Nội vụ đã phối hợp với Trường Chính trị, các cơ quan đơn vị có liên quan, UBND các huyện: Ninh Sơn, Ninh Phước, Bác Ái rà soát, cân đối, sử dụng hiệu quả kinh phí được phân bổ để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng Raglai, tiếng Chăm và bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo hiệu quả, sát với nhu cầu thực tế của địa phương và phù hợp với đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo đúng mục tiêu, định mức, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:

Sở Nội vụ đã thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp và Chỉ thị số 28/CT-UBND ngày 03/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, cơ quan hoạt động sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra hiện trạng cơ sở nhà đất và báo cáo việc quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định. Hằng năm, cập nhật biến động tài sản vào phần mềm tài sản công 4.0, tiếp tục quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản được giao theo quy định.

Việc quản lý mua sắm tài sản công; quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị làm việc và thanh lý tài sản, nộp tiền thu được vào ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng quy định, thẩm quyền, quy trình, thủ tục, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức và thông qua Hội nghị cán bộ, công chức hằng năm, Sở Nội vụ đều đã rà soát, ban hành mới Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công để triển khai, thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng quy định.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động:

6.1. Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức:

Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình hành động số 181-CTr/TU, ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn có ít biên chế hoặc có nhiệm vụ tương đồng; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để giảm số lượng cấp phó ở các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định; bố trí nhân sự, nhất là các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị, các phòng chuyên môn trực thuộc sau khi hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại theo quy trình thi tuyển nhằm đánh giá, bố trí, sử dụng nhân sự đảm bảo có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực, trình độ chuyên môn thật sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Đối với cơ quan, tổ chức hành chính: Tính đến thời điểm hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu triển khai, thực hiện và hoàn thành sắp xếp 19/19 Sở, ban, ngành cấp tỉnh và 02 tổ chức hành chính trực thuộc là Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa và Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình. Theo đó, đã giảm 55 phòng chuyên môn, đơn vị - tương ứng với giảm 165 lãnh đạo cấp phòng (*tính bình quân mỗi phòng có 01 cấp trưởng và 02 cấp phó*). Đối với tổ chức hành chính trực thuộc các Sở, ban, ngành: Giảm 04 tổ chức hành chính so với trước khi thực hiện Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy⁽³⁾ - tương ứng với giảm 12 lãnh đạo (*tính bình quân mỗi phòng có 01 cấp trưởng và 02 cấp phó*).

Số lượng các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giảm 12 phòng chuyên môn/07 huyện, thành phố (*giảm 13,33%*), *giảm 30 cấp phó các tổ chức hành chính cấp huyện, thành phố (giảm 20,55%)*.

- Đối với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đến nay cơ bản đạt mục tiêu đề ra, hoạt

⁽³⁾ Tổ chức lại 04 tổ chức thành phòng chuyên môn thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ (*Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo, Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ; Chi cục Biển trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường*); chuyên Chi cục Quản lý thị trường về trực thuộc Bộ Công Thương quản lý; thành lập mới Trung tâm Phục vụ Hành chính công trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

động của các đơn vị dần đi vào nền nếp. Năm 2015, toàn tỉnh có 444 đơn vị sự nghiệp (*cấp tỉnh 121, cấp huyện 323*), hiện nay còn 371 đơn vị (*cấp tỉnh 93, cấp huyện 278*) - giảm 73 đơn vị, đạt 16,44% (*vượt mục tiêu đề ra đến năm 2021 giảm 10% so với năm 2015, tương ứng 45 đơn vị sự nghiệp*)⁽⁴⁾. Trong đó có 30 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (*đạt 8,09%*).

- Về tinh giản biên chế: Biên chế hành chính và sự nghiệp của tỉnh tiếp tục được thực hiện theo quyết định phân bổ của Bộ Nội vụ. Việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với xây dựng khung năng lực và xác định vị trí việc làm được các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc. Đến thời điểm năm 2021, tỉnh Ninh Thuận đã hoàn thành mục tiêu giảm 10% biên chế hành chính, sự nghiệp giai đoạn 2015-2021 (*giảm 220 biên chế hành chính (đạt 11,74%) và giảm 1.413 biên chế sự nghiệp, (đạt 10,7%)*).

Trong quá trình triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kế hoạch số 92-KH/TU, Chương trình số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm túc Kế hoạch, Chương trình hành động của Tỉnh ủy với tinh thần quyết tâm cao, có bước đi, cách làm thích hợp, tạo sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và có kết quả bước đầu; đã tạo chuyển biến về nhận thức và tư duy của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong triển khai tổ chức thực hiện; góp phần củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị, nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành, đạt được mục tiêu tinh gọn và cơ cấu hợp lý.

6.2. Về tình hình quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan nhà nước:

Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương đều thực hiện ký kết hợp đồng theo đúng quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và sử dụng lao động theo đúng vị trí, nhiệm vụ được ký kết trong hợp đồng.

Theo đó, ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (*có hiệu lực thi hành ngày 15/01/2019*); Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 331/UBND-VXNV ngày 28/01/2019 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh triển khai, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Theo đó, yêu cầu tiếp tục thực hiện nghiêm quy định không được ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại vị trí việc làm của công chức theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1866/UBND-VXNV ngày 22/5/2017 và kể từ ngày 15/01/2019 (*kể từ ngày Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành*) tuyệt đối không được ký hợp đồng đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại các vị trí việc làm của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên; đồng thời, tiếp tục quán triệt việc

⁽⁴⁾ Tính từ năm 2015 đến cuối năm 2017 (*trước khi triển khai thực hiện Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy*): giảm từ 444 đơn vị xuống còn 426 đơn vị (*giảm 18 đơn vị - đạt 4,05%*).

- Từ năm 2018 đến nay (*từ khi triển khai thực hiện Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy*): giảm từ 426 đơn vị xuống còn 371 đơn vị (*giảm 55 đơn vị - đạt 12,91%*).

tuyển dụng, nâng ngạch, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và y tế do Nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên; việc hợp đồng làm việc ký hợp đồng (*dưới 12 tháng*) làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ chỉ thực hiện trong trường hợp cấp thiết nhằm kịp thời bố trí làm việc tạm thời thay cho các trường hợp nghỉ thai sản và nghỉ hưu theo chế độ (*chưa kịp tuyển dụng thay thế*) theo đúng tinh thần Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2633/UBND-VXNV ngày 24/7/2020 và Công văn số 3883/UBND-VXNV ngày 27/10/2020.

Việc tăng cường thực hiện nghiêm quy định không được ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại vị trí việc làm được xác định là của công chức, viên chức đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý biên chế theo đúng quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia; Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4668/KH-UBND ngày 30/10/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 07/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và đã đẩy mạnh triển khai, thực hiện trong thời gian qua đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

Đồng thời, thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản đề quán triệt, triển khai cụ thể hóa và tổ chức thực hiện⁽⁵⁾. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kỷ luật, kỷ cương hành chính, như: chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc, tuân thủ quy định và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; tổ chức cho 100% cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết với người đứng đầu cơ quan, đơn vị về việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, công khai đường dây nóng.

⁽⁵⁾ Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 11/10/2016 về việc tiếp tục đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Công văn số 1221/UBND-VXNV ngày 16/3/2021 và Công văn số 4419/UBND-VXNV ngày 24/8/2021 về tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Qua đó, đã có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; đồng thời, lồng ghép đưa vào tiêu chí đánh giá, phân loại gắn với kết quả bình xét thi đua khen thưởng hằng tháng, quý, năm và đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng thời gian làm việc.

6.3. Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư:

Trên cơ sở các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và thực hiện Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ về việc quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; trong giai đoạn 2016-2021, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu thực hiện chế độ chính sách thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế.

Đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ; UBND tỉnh đã ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật⁶⁾ để triển khai, thực hiện đồng bộ - trong đó, đã quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị-xã hội cấp xã; chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã; chế độ chi hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp lại theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ; quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã; đồng thời, ban hành quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách.

Qua triển khai, thực hiện - đến nay các địa phương đã thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã và tuyển dụng, sử dụng, quản lý, giải quyết chế độ, chính sách đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định hiện hành.

6.4. Tình hình thực hiện, tiết kiệm kinh phí trong việc đào tạo, bồi dưỡng:

Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; định kỳ hằng năm Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh, vị trí công tác; nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên ngành, kỹ năng lãnh đạo quản lý, kiến thức hội nhập quốc tế theo yêu cầu vị trí

⁶⁾ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Quy định chi hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp lại theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh.

việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới; đồng thời, gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng với công tác quy hoạch, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức để tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sau khi được đào tạo, bồi dưỡng, góp phần sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, phù hợp với tình hình thực tế và tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

7. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013:

Để bảo đảm công khai, minh bạch về hoạt động ngành Nội vụ; Sở Nội vụ thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính lĩnh vực ngành Nội vụ và niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ; bên cạnh đó, thiết lập chuyên mục “Phòng, chống tham nhũng” trên Trang thông tin điện tử của cơ quan để đăng công khai các văn bản, quy định, kết quả thực hiện công tác PCTN theo quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức và cá nhân liên quan theo dõi, giám sát thực hiện.

Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách. Thanh tra Sở phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân giám sát, kiểm tra việc chấp hành Quy chế của cơ quan đối với cán bộ, công chức; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan tại Hội nghị cán bộ, công chức hằng năm theo quy định.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THTK, CLP: Qua rà soát giai đoạn báo cáo, Sở Nội vụ không có nội dung thực hiện về thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THTK, CLP.

(Đính kèm các mẫu Phụ lục báo cáo liên quan đến công tác PCTN, THTK, CLP giai đoạn 2016-2021 lĩnh vực Nội vụ: Phụ lục A; Phụ lục 1, 4, 7, 12)

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP:

1. Kết quả đạt được:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh về chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức. Các cấp, các ngành đã xây dựng Kế hoạch, Chương trình hành động đột phá; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành nhiều cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện nghiêm túc, bước đầu đạt nhiều kết quả khả quan trong việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đội ngũ công chức, viên chức từng bước được nâng cao về số lượng, chất lượng, cơ bản đạt chuẩn theo quy định và đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ. Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phát huy tốt vai trò, năng lực, không ngừng nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần quan trọng vào sự đổi mới hoạt động của ngành, địa phương đáp ứng nhu cầu hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm đúng mức và đạt kết quả tích cực - nhất là, đào tạo nguồn nhân lực ngành giáo dục và đào tạo, y tế tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh; công tác tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức dần đi vào nề nếp hơn, sát nhu cầu, vị trí việc làm, cơ cấu và tiêu chuẩn ngạch tuyển dụng và đều thực hiện thông qua thi tuyển, xét tuyển theo nguyên tắc cạnh tranh; qua đó, đã góp phần nâng cao và từng bước phát triển theo đúng định hướng, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở Nội vụ trong những năm 2016-2021 được duy trì theo hướng tích cực, không có trường hợp vi phạm. Công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thường xuyên được Đảng ủy, lãnh đạo Sở quan tâm; Quy chế chi tiêu nội bộ được thực hiện nghiêm túc, có kết quả; việc sử dụng văn phòng phẩm và các vật tư văn phòng được thực hiện trên cơ sở tiết kiệm đúng mức, hợp lý

Về tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính từng bước đi vào ổn định; công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất được đẩy mạnh thực hiện, thông qua đó, đã đưa ra các biện pháp chấn chỉnh kịp thời; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành (*TDOffice, hộp thư điện tử,...*) bảo đảm nhanh chóng, tiết kiệm.

2. Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai, thực hiện một số giải pháp PCTN, THPT, CLP còn mang tính hình thức; công tác chuyển đổi vị trí công tác; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; cải cách hành chính, thủ tục hành chính để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực tại một số đơn vị, địa phương chưa được đẩy mạnh.

Việc thực hiện Nghị quyết tinh giản biên chế, nhất là đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế còn nhiều khó khăn, liên quan đến thực hiện các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế về số lượng học sinh/lớp học, số bác sĩ/giường bệnh,...

Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng sinh viên cử tuyển và bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn chưa thật sự sát với nhu cầu vị trí việc làm.

Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư chưa đạt 10% theo mục tiêu đề ra. Chưa hình thành Trường phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tự đảm bảo hoàn toàn về tài chính theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh.

3. Nguyên nhân:

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức và chưa có giải pháp hiệu quả đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, THPT;

Công lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn liên quan đến công tác PCTN, THPT, CLP, nhất là các nhiệm vụ, công tác dễ xảy ra tiêu cực chưa được tăng cường, đẩy mạnh thực hiện.

Công tác đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo cử tuyển tuy đã được quan tâm, nhưng vẫn chưa thật sự sát với nhu cầu thực tế của địa phương - do chưa đảm bảo chặt chẽ trong công tác dự báo, khảo sát nhu cầu.

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trong quá trình triển khai thực hiện chưa lường hết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn nên việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn; nhất là việc sáp nhập hoặc giải thể một số đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên đã ảnh hưởng đến mục tiêu có 10% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư - ví dụ như việc hợp nhất Ban Quản lý di tích (*đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên*) và Bảo tàng tỉnh; hợp nhất Trung tâm giống Hải sản cấp 1 (*đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên*) và Trung tâm giống cây trồng vật nuôi.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PCTN, THPT, CLP:

1. Kiến nghị: Cần điều chỉnh kịp thời chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm công bằng, phù hợp với từng đối tượng, từng vùng và thống nhất trong phạm vi cả nước. Trên cơ sở chủ trương thực hiện cải cách tiền lương, cần rà soát đề điều chỉnh hệ số lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với ngạch công chức chuyên ngành hành chính hiện nay.

2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả PCTN, THPT, CLP:

- Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức, tạo sự quyết tâm và đồng thuận về nhận thức trong thực hiện nhiệm vụ và đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đẩy mạnh kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập các cấp đảm bảo tinh gọn, giảm bớt đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giảm biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy. Trong đó, chú trọng sắp xếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Văn phòng Phát triển kinh tế, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, Trung tâm Thông tin và Xúc tiến du lịch. Tăng cường xã hội hóa, tăng nguồn thu đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội để tăng số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp, giảm áp lực biên chế nhà nước. Kiên quyết chuyển sang cơ chế tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên đối với những đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ điều kiện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 38/NQ/HĐND ngày 22/7/2022 của HĐND tỉnh, Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh - về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đến năm 2025. Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng thí điểm những mô hình mới, những cách làm hay trong công tác cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố; khuyến khích thực hiện các giải pháp, sáng kiến và nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường triển khai, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, lưu trữ số góp phần đổi mới phương thức

làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, gắn với việc triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết Trung ương 7 Khóa XII và chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trụ cột của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

+ Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác cải cách hành chính, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác cải cách hành chính. Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí cán bộ theo hướng chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 theo hướng bám sát chiến lược, mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Chính phủ; đẩy mạnh đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên ngành, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, gắn với quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, đánh giá, xếp loại để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và kịp thời, xây dựng quy trình, cơ chế theo dõi, phương pháp đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức sau khi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ - trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương để đảm bảo thực hiện hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là công khai, minh bạch hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản thu nhập của công chức; thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của công chức, đảng viên, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu của các đơn vị.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân và đoàn thể đối với công tác phòng, chống tham nhũng tại các phòng chuyên môn thuộc Sở. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng tại các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công

chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

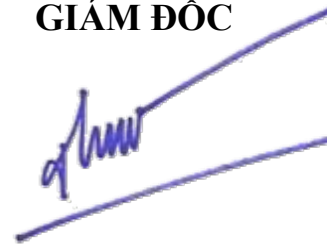
Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021; Sở Nội vụ gửi đến Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát - HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng CM, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, HCVTLT.

GIÁM ĐỐC



Trần Hải